

CHÍNH TẢ

(1 tiết)

I - MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Rèn kĩ năng viết chính tả :

1. Nghe – viết đúng chính tả bài *Trần Bình Trọng*. Biết viết hoa đúng các tên riêng, các chữ đầu câu trong bài. Viết đúng các dấu câu : dấu chấm, dấu phẩy, dấu hai chấm, dấu ngoặc kép. Trình bày bài rõ ràng, sạch sẽ.

2. Làm đúng các bài tập điền vào chỗ trống (phân biệt *l / n ; iê / iêc*).

II - ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

Bảng lớp viết sẵn (3 lần) chỉ những từ ngữ cần điền trong nội dung BT2a hoặc 2b (có thể viết trên 3 băng giấy).

III - CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

A - KIỂM TRA BÀI CŨ

– GV kiểm tra vở của những HS về nhà viết lại bài chính tả trong tiết học trước.

20

– HS làm bài cá nhân vào giấy nháp, vở hoặc VBT. GV theo dõi HS làm bài.

– GV mời 3 HS lên bảng thi điền đúng, nhanh âm đầu *l/n* hoặc vần *iê/iêc* vào chỗ trống. Sau đó từng em đọc kết quả.

– Cả lớp và GV nhận xét về chính tả, phát âm, chốt lại lời giải đúng.

– Bốn, năm HS đọc lại kết quả đúng (9 từ ngữ – với BT2a ; 7 từ ngữ – với BT2b). GV sửa lỗi phát âm cho HS nếu có em phát âm sai.

– Một, hai HS đọc lại toàn bộ đoạn văn (*Người con gái anh hùng* hoặc *Tiếng bom Phạm Hồng Thái*) sau khi đã điền đúng âm, vần vào chỗ trống.

– Cả lớp sửa bài theo lời giải đúng :

Lời giải a : **n**ay là – **l**iên **l**ạc – **n**hiều **l**ần – **l**uôn **s**âu – **n**ắm tình hình – **c**ó **l**ần – **n**ém **l**ựu **đ**ạn

Lời giải b : **bi**ết tin – **d**ự **ti**ệc – **ti**êu **đ**iệt – **c**ông **v**iệc – **chi**ếc **c**ặp **đ**a – **ph**òng **ti**ệc – **đ**ã **đ**iệt

4. Củng cố, dặn dò

GV nhận xét tiết học. Nhắc HS về nhà đọc lại BT(2), ghi nhớ chính tả để không viết sai.

– Kiểm tra 3 HS viết bảng lớp (cả lớp viết vào vở nháp hoặc bảng con) những từ ngữ sau theo lời đọc của GV : *liên hoan, nên người, lên lớp, náo nức* (MB) ; *thời tiết, thương tiếc, bàn tiệc, xiết tay* (MN).

B - DẠY BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài

GV nêu MĐ, YC của tiết học.

2. Hướng dẫn HS nghe - viết

a) *Hướng dẫn chuẩn bị*

– GV đọc 1 lần bài chính tả *Trần Bình Trọng*.

– Một, hai HS đọc lại. Cả lớp theo dõi trong SGK.

– Một HS đọc chú giải các từ ngữ mới sau đoạn văn (*Trần Bình Trọng, tước vương, khảng khái*).

– Giúp HS hiểu nội dung bài chính tả. GV hỏi :

+ *Khi giặc dụ dỗ hứa phong cho tước vương, Trần Bình Trọng đã khảng khái trả lời ra sao ?* (“Ta thà làm ma nước Nam chứ không thèm làm vương đất Bắc.”)

+ *Em hiểu câu nói này của Trần Bình Trọng như thế nào ?* (Trần Bình Trọng yêu nước, thà chết ở nước mình, không thèm sống làm tay sai giặc, phản bội Tổ quốc.)

– Giúp HS nhận xét chính tả :

+ *Những chữ nào trong bài chính tả được viết hoa ?* (Chữ đầu câu, đầu đoạn, các tên riêng.)

+ *Câu nào được đặt trong ngoặc kép, sau dấu hai chấm ?* (Câu nói của Trần Bình Trọng trả lời quân giặc.)

+ HS tự viết vào giấy nháp các tên riêng (*Trần Bình Trọng, Nguyên, Nam, Bắc*), những tiếng mình dễ mắc lỗi khi viết bài. (VD : *sa vào, dụ dỗ, tước vương, khảng khái,...*)

b) *GV đọc thông thả từng câu hoặc từng cụm từ (hai, ba lần), HS viết bài vào vở*

c) *Chấm, chữa bài*

3. Hướng dẫn HS làm bài tập (2) – lựa chọn

– GV chọn cho HS lớp mình làm BT2a hoặc 2b. (Có thể dựa theo mẫu trên ra BT khác, thiết thực giúp sửa lỗi cho HS lớp mình.)

– HS đọc thầm đoạn văn đã lựa chọn ; đọc chú giải cuối mỗi đoạn văn về anh hùng Võ Thị Sáu (hoặc Phạm Hồng Thái).